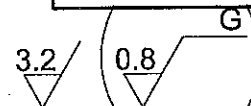


MW

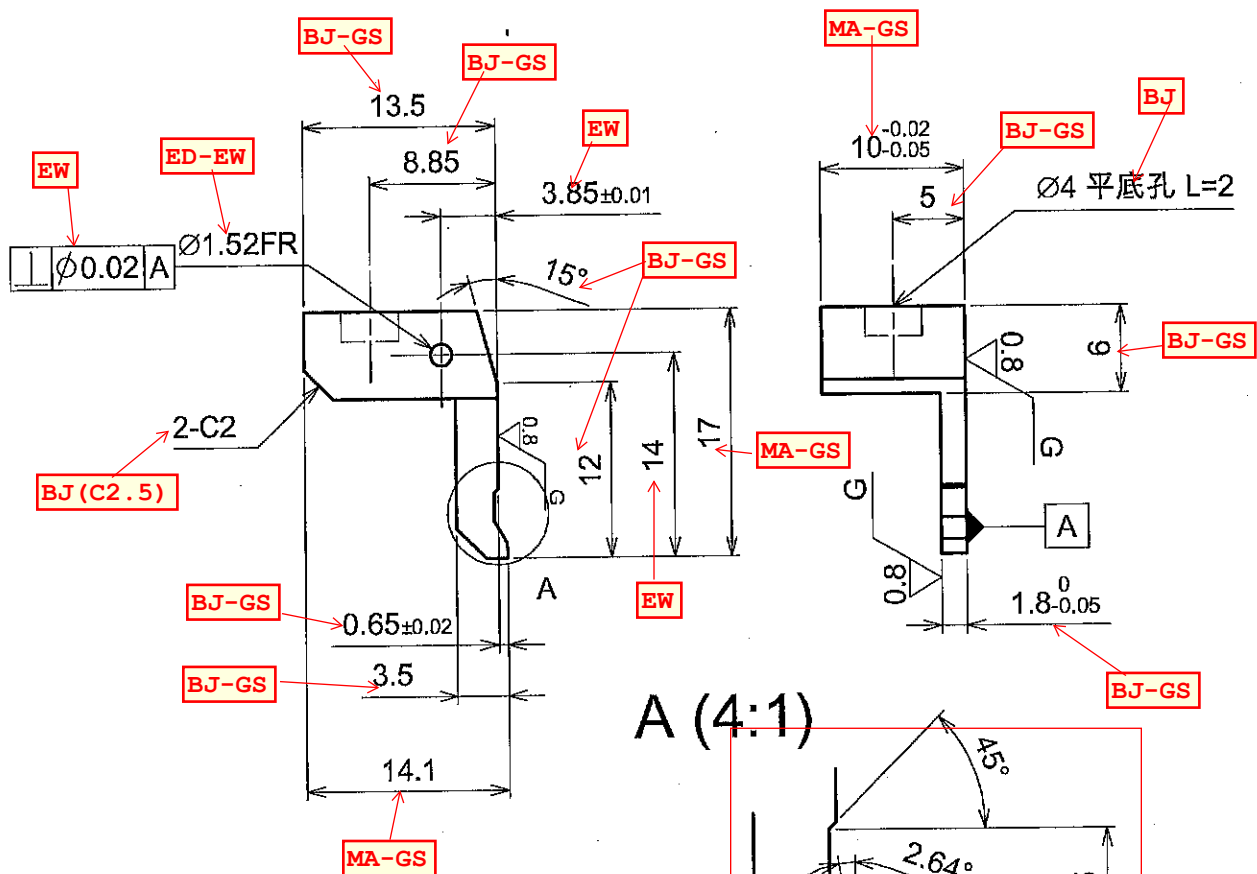
21112

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2009/05/21	新規設計		Yang_Gui_Xia	Song_Feng	$0.5 \leq \dots \leq 6$	$\pm 0.1$
$\triangle$						$6 < \dots \leq 30$	$\pm 0.2$
$\triangle$						$30 < \dots \leq 120$	$\pm 0.3$
$\triangle$						$120 < \dots \leq 315$	$\pm 0.5$
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED	
						FINISH MARKS	

414.010.0167



其余C0.2



HT lò chân không

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Zhang_Ri_Wang	Song_Feng	部品図	案内
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	GUIDE
HRC 60° ~ 0°	<del>80B</del>	部品図	導件
MATERIAL	DATE	SCALE	導件
SKD11	2008/12/08	2:1	DWG.No.
			S790662

T10 x 20 x 20

SNO: **S790662**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P